

Số: 17/2018/QĐST-KDTM

Thuận An, ngày 14 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 36/2018/TLST-KDTM ngày 08 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV M; trụ sở: đường P, khu B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966; trú tại: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo pháp luật.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Thương mại sản xuất T; trụ sở: khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1983; HKTT: Xã T, huyện H, tỉnh T; trú tại: khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương – là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 20/8/2018).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1983; HKTT: Xã T, huyện H, tỉnh T; trú tại: khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Thương mại sản xuất T đồng ý thanh toán cho Công ty TNHH MTV M số tiền hàng hóa còn nợ là 375.717.725đồng (Ba trăm bảy mươi lăm triệu, bảy trăm mười bảy nghìn, bảy trăm hai mươi lăm đồng).

Thời hạn thanh toán: Ngay sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí:

Công ty TNHH Thương mại sản xuất T tự nguyện chịu 9.392.943 đồng (chín triệu ba trăm chín mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty TNHH MTV M số tiền 9.392.943 đồng (chín triệu ba trăm chín mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền số 0023945 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Ánh